

GIẢI PHÁP NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở VIỆT NAM

Nguyễn Ngọc Hùng¹

TÓM TẮT

Trên cơ sở khái quát về kinh tế tư nhân ở các nước đang phát triển và phân tích thực trạng, môi trường chính sách phát triển kinh tế tư nhân ở nước ta trong thời gian qua, bài viết tập trung đánh giá vai trò của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế Việt Nam. Từ đó tìm ra những tồn tại và rào cản phát triển kinh tế tư nhân ở nước ta. Cuối cùng, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao vai trò của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế ở Việt Nam thời gian tới.

Từ khóa: *Giải pháp, nâng cao, vai trò, kinh tế tư nhân, Việt Nam*

1. Đặt vấn đề

Kinh tế tư nhân là thành phần kinh tế được hình thành và phát triển dựa trên sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất và lợi ích cá nhân. Kinh tế tư nhân gồm kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân, hoạt động dưới hình thức hộ kinh doanh cá thể và các loại hình doanh nghiệp tư nhân.

Khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam đã đóng góp phần lớn vào phát triển kinh tế - xã hội của nước ta. Doanh nghiệp tư nhân đóng góp 43,22% GDP và 39% vốn đầu tư toàn xã hội, tạo ra nhiều việc làm trong nền kinh tế [1]. Tuy nhiên hiện nay còn nhiều yếu tố gây khó khăn, hạn chế vai trò động lực của kinh tế tư nhân, do đó cần thực hiện một số giải pháp để khu vực kinh tế tư nhân thực sự trở thành nền tảng của mô hình phát triển kinh tế Việt Nam trong giai đoạn tới.

2. Khái quát về kinh tế tư nhân tại các nước đang phát triển

Khác các nước đang phát triển và các nước có nền kinh tế chuyên đổi,

kinh tế tư nhân tại các nước phát triển là nơi có sức mạnh khổng lồ và ưu thế tuyệt đối, nó có đủ sức để thoát khỏi sự trói buộc của chính trị. Khu vực kinh tế tư nhân tại các nước đang phát triển nói chung còn ở quy mô thấp và sức mạnh hạn chế, chính do đặc điểm này nó bị các thế lực chính trị chi phối và kiểm soát chặt chẽ. Kết quả là các hoạt động kinh tế thường có nguy cơ bị bóp méo, tạo ra tình trạng phát triển lệch lạc, phi tự nhiên của nền kinh tế. Đó chính là những nguy cơ cần được lưu ý khi phát triển nền kinh tế của quốc gia tránh được những trở ngại, rủi ro không đáng có. Cụ thể là:

+ Tính phi kinh tế của các hoạt động kinh tế.

Nền kinh tế chuyên nghiệp đòi hỏi các hoạt động kinh tế phải tạo ra được sự gia tăng giá trị. Không nhận thức được tính hiệu quả trọn vẹn tổng thể thì không có phát triển, tức là không có nền kinh tế chuyên nghiệp. Nhiều nước đang phát triển đều có một nền kinh tế gọi là nền kinh tế thành tích chính trị.

¹Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh
Email: ngochung@ueh.edu.vn

Các nhà chính trị nhìn nhận nền kinh tế như những thành tích chính trị chứ không phải lợi ích, không phải theo quan điểm gia tăng các giá trị. Kết quả là không có phát triển kinh tế, thậm chí phải đối mặt với những cuộc khủng hoảng kinh tế cực kỳ nghiêm trọng mà bài học ở Hàn Quốc, Thái Lan, Indonesia và gần đây là Argentina đã chỉ rõ.

+ Sự phát triển của nền kinh tế thường gắn liền với những rủi ro chính trị.

Những rủi ro chính trị phụ thuộc chủ yếu vào nhận thức chính trị và thái độ chính trị của đảng cầm quyền. Do vậy thái độ chính trị của đảng cầm quyền đối với khu vực kinh tế tư nhân ở các nước đang phát triển cũng như các nước đang trong giai đoạn nền kinh tế chuyển đổi là vô cùng quan trọng. Nếu đảng cầm quyền không có thái độ đúng, không có nhận thức đúng về kinh tế tư nhân thì cho dù có tạo ra một khối lượng đồ sộ các chính sách hay quy chế thì cũng vô ích. Nhà kinh doanh nhìn chính quyền không phải thông qua văn bản chính sách mà chủ yếu qua thái độ chính trị. Bản năng của nhà kinh doanh giúp họ luôn nhận thức về sự xuất hiện của những rủi ro và phải thừa nhận rằng trong xã hội hiện đại rủi ro chính trị là rủi ro cơ bản. Vì nếu một chủ kinh doanh phá sản thì sở hữu công ty đó không mất đi, nó sẽ được chuyển sang một chủ kinh doanh khác. Cho nên chúng ta không nên xem sự sụp đổ của một công ty có nghĩa là công ty ấy biến

mất. Công ty ấy chỉ thay đổi chủ sở hữu mà thôi, nhưng công ty có thể biến mất trong một chế độ mà đảng cầm quyền có thái độ không thiện chí đối với họ. Chừng nào các phương tiện thông tin đại chúng còn thể hiện thái độ phân biệt, kỳ thị đối với kinh tế tư nhân thì sẽ không có kinh tế tư nhân lành mạnh, không có khu vực kinh tế tư nhân chuyên nghiệp. Nguy hiểm hơn, khu vực kinh tế tư nhân sẽ có nguy cơ bị đẩy vào những hoạt động kinh doanh không minh bạch, làm bóp méo các hoạt động kinh tế và lực lượng kinh tế tư nhân sẽ không phát triển lên quy mô lớn, nó sẽ biến dạng và tiến hành những hoạt động kinh doanh theo kiểu du kích để tồn tại và để chống lại mọi rủi ro chính trị có thể được dự báo thông qua quan sát thái độ chính trị của những người lãnh đạo đối với khu vực kinh tế tư nhân.

+ Tạo cơ hội dẫn đến tình trạng tham nhũng.

Khác với động cơ kinh doanh của kinh tế nhà nước có màu sắc lý tưởng hóa, với mục đích phục vụ phúc lợi xã hội, động cơ kinh doanh của kinh tế tư nhân mang tính bản năng và vụ lợi cá nhân. Kinh doanh kiếm lợi hay là nhận thức về sự gia tăng giá trị từng bộ phận của từng hộ kinh doanh hay từng cá nhân là bản năng của con người. Nhiệm vụ của người quản lý xã hội, của nhà chính trị chính là phối hợp một cách tự nhiên cái bản năng ấy để biến thành lý tưởng phát triển kinh tế của xã hội. Lý

tưởng phát triển kinh tế, lý tưởng trị giá gia tăng của một nền kinh tế phải được nhận thức, được kiến thiết trên nền tảng sự tự giác của người điều hành, người lãnh đạo trước bản năng kiếm lời của các cá nhân. Xã hội đưa ra những quy định càng nghiêm khắc, càng có những tiêu chuẩn rành mạch bao nhiêu thì bản năng ấy càng được gọt giũa và có giá trị văn hóa bấy nhiêu. Khi hoạt động kinh doanh không chứa đựng trong đó những yếu tố văn hóa thì chúng sẽ cấu tạo thành một nền kinh tế không lành mạnh. Tại những nước đang phát triển tình trạng lạm dụng quyền lực chính trị cho những quyền lợi cá nhân, sự móc ngoặc giữa các nhà chính trị và các nhà kinh doanh dẫn đến tình trạng tham nhũng trên quy mô quốc gia, nguy cơ dẫn nền kinh tế đến suy thoái.

3. Thực trạng và môi trường chính sách phát triển kinh tế tư nhân ở nước ta trong thời gian qua

Kể từ khi đổi mới đến nay, thể chế đối với kinh tế tư nhân của nước ta đã có những bước phát triển rõ rệt. Đáng chú ý nhất là sự thay đổi quan điểm về vai trò kinh tế tư nhân trong văn kiện Đảng. Giai đoạn trước đổi mới, Việt Nam thực hiện nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung. Nhà nước quyết định tất cả các hoạt động kinh tế, phân bổ đầu vào và phân bổ đầu ra. Doanh nghiệp nhà nước và tập thể vẫn là hai loại hình sở hữu chính trong nền kinh tế. Sự tồn tại của sở hữu tư nhân và cá thể vì thế bị kìm hãm phát triển do quan điểm thời

điểm đó sở hữu tư nhân là nguồn gốc của chủ nghĩa tư bản.

Giai đoạn sau đổi mới, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII năm 1991, Đảng đã xác định: “Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể là nền tảng của nền kinh tế quốc dân”. Đến năm 2000, nhiều văn bản pháp lý đã được thông qua như Luật Đất đai (1988), Luật Công ty, Luật Doanh nghiệp tư nhân (1990), Luật Sản phẩm doanh nghiệp (1993), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công ty, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp tư nhân (1994), thiết lập một khuôn khổ pháp lý cho việc vận hành của khu vực tư nhân. Tuy nhiên sự phát triển của khu vực tư nhân vẫn rất chậm [2].

Kể từ năm 2000, khi Luật Doanh nghiệp (1999) ra đời, đã quy định rõ quyền của nhà nước, cán bộ, các nhà đầu tư cũng như doanh nghiệp. Một điểm rất đáng lưu ý khác là quyền tự do kinh doanh được công nhận. Những chuyển biến tư duy quan trọng này đã góp phần làm tăng mạnh số doanh nghiệp đăng ký mới.

Tuy vậy phải đến Luật Doanh nghiệp mới (2005) điều chỉnh tất cả các doanh nghiệp không kể loại hình sở hữu, tạo ra một sân chơi bình đẳng hơn giữa doanh nghiệp nhà nước (trước đó vẫn được điều chỉnh bởi Luật Doanh nghiệp nhà nước), doanh nghiệp nước ngoài (trước đó do Luật Đầu tư nước ngoài điều chỉnh) và các loại hình doanh nghiệp khác như công ty trách

nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân trong nước, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần từ doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội chuyển đổi thành.

Tiếp đó, Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XII) về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã khẳng định: “Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể cùng với kinh tế tư nhân là nòng cốt để phát triển một nền kinh tế độc lập, tự chủ” [3]. Vai trò của kinh tế tư nhân được nâng lên, là nòng cốt của nền kinh tế, bên cạnh kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể, thay vì chỉ là một trong những động lực của nền kinh tế như trước đây.

Nhìn lại chặng đường hơn 30 năm đổi mới, từ tâm lý thụ động, ỷ lại vào Nhà nước và tập thể, tất cả các tầng lớp nhân dân đã chuyển sang ý thức chủ động và tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội.

Trong những năm qua, môi trường kinh doanh ở nước ta đã được cải thiện nhiều, song vẫn chưa thực sự tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển mạnh. Báo cáo Môi trường kinh doanh năm 2017 của Ngân hàng Thế giới (WB) xếp Việt Nam đứng thứ 82 trong tổng số 190 nền kinh tế (về môi trường kinh doanh), tốt hơn một số nước trong khu vực châu Á (như Indonesia, Philippines, Ấn Độ) và cải thiện so với thứ hạng trong Báo cáo

Môi trường kinh doanh năm 2016 (Việt Nam đứng thứ 91). Tuy nhiên thứ hạng đối với một số chỉ số của Việt Nam còn khá thấp, như khởi sự kinh doanh (đứng thứ 121), trả thuế (đứng thứ 167) và phá sản (đứng thứ 125).

4. Vai trò của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế ở Việt Nam

Từ chỗ bị kìm hãm, không cho phát triển, đến nay, kinh tế tư nhân đã được thừa nhận vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế và được xác định là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Những thay đổi về tư duy và nhận thức quan trọng đó đã tạo điều kiện giúp khu vực kinh tế tư nhân ở nước ta từng bước phát triển cả về lượng và chất. Từ chỗ chủ yếu chỉ có các hộ kinh doanh cá thể, nước ta đã có những tập đoàn kinh tế lớn. Từ chỗ chủ yếu hoạt động trong khu vực phi chính thức, khu vực kinh tế tư nhân đã chuyển đổi mạnh mẽ sang hoạt động trong khu vực chính thức của nền kinh tế, phạm vi kinh doanh đã rộng khắp ở những ngành mà pháp luật không cấm. Đặc biệt, trong những năm qua, một làn sóng khởi nghiệp đã và đang diễn ra, đem lại một sức sống mới cho nền kinh tế. Có thể thấy khu vực kinh tế tư nhân đang đóng vai trò ngày càng quan trọng hơn trong nền kinh tế Việt Nam, góp phần giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội của đất nước. Cụ thể là:

4.1. Kinh tế tư nhân góp phần lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội

Kinh tế tư nhân có vai trò ngày càng quan trọng trong việc đạt được các

mục tiêu kinh tế - xã hội của đất nước, nhất là trong bối cảnh tái cấu trúc, điều chỉnh phạm vi hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Doanh nghiệp tư nhân đóng góp 43,22% GDP và 39% vốn đầu tư cho toàn bộ nền kinh tế [1].

Bên cạnh đó, kinh tế tư nhân còn chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong đầu tư phát triển toàn xã hội. Kinh tế tư nhân có xu hướng vượt khu vực kinh tế nhà nước để trở thành thành phần kinh tế thực hiện vốn đầu tư toàn xã hội lớn nhất. Vốn đầu tư toàn xã hội của khu vực kinh tế tư nhân tăng đều đặn xấp xỉ 10% hằng năm [1].

4.2. Kinh tế tư nhân góp phần làm gia tăng số lượng doanh nghiệp thành lập mới

Kể từ khi Luật Doanh nghiệp 1999 ra đời tháo gỡ những vướng mắc cho doanh nghiệp, số lượng doanh nghiệp tư nhân đăng ký thành lập mới đã tăng mạnh. Năm 2017, đánh dấu sự tăng trưởng nhanh về số lượng doanh nghiệp thành lập mới với khoảng 126.859 doanh nghiệp. Tỷ trọng vốn đăng ký bình quân tăng 9,8 tỷ đồng (tăng 24,3% so với cùng kỳ 2016). Lũy kế hiện nay có khoảng 688 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động [1].

4.3. Kinh tế tư nhân góp phần lớn vào việc giải quyết vấn đề việc làm cho xã hội

Kinh tế tư nhân góp phần giải quyết một trong những thách thức lớn của Việt Nam là tình trạng dư thừa lao động do quá trình tư nhân hóa và di cư của

của người lao động từ các vùng nông thôn ra thành thị. Nếu như trước đây khu vực kinh tế nhà nước tạo ra nhiều việc làm nhất thì đến năm 2016, vị trí này thuộc về khu vực kinh tế tư nhân (chưa tính tới hộ cá thể, tập thể). Trong toàn bộ khu vực doanh nghiệp, kinh tế tư nhân tạo ra khoảng 62% việc làm [4]. Tính riêng trong 11 tháng đầu năm 2017, số doanh nghiệp đăng ký mới đăng ký thêm 1.065.015 lao động [1].

4.4. Kinh tế tư nhân dẫn đầu về đóng góp cho ngân sách nhà nước

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, mức đóng góp vào ngân sách nhà nước của các doanh nghiệp tư nhân chiếm tỷ trọng cao nhất với 46%, tiếp đến là các doanh nghiệp nhà nước 29% và doanh nghiệp FDI 25%.

Nếu xét theo thành phần kinh tế, năm 2016 mặc dù tạo ra lợi nhuận thấp nhất trong các thành phần kinh tế nhưng các doanh nghiệp tư nhân lại đóng góp vào ngân sách nhà nước cao nhất với 434,7 nghìn tỷ đồng, bình quân tăng 17,0%/năm giai đoạn 2010- 2016.

Đóng góp của các doanh nghiệp nhà nước cho ngân sách nhà nước năm 2016 là 277,3 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân 10,4%/năm giai đoạn 2010-2016.

Trong khi đó, mặc dù tạo ra lợi nhuận lớn nhất nhưng các doanh nghiệp FDI lại có tỷ lệ đóng góp vào ngân sách nhà nước thấp nhất trong các thành phần kinh tế. Con số lợi nhuận mà các doanh nghiệp FDI tạo ra cao hơn đáng kể so với mức lợi nhuận khiêm tốn của

các doanh nghiệp tư nhân (188,1 nghìn tỷ đồng) và 197,4 nghìn tỷ đồng của doanh nghiệp nhà nước, nhưng các doanh nghiệp FDI lại có tỷ lệ đóng góp ít nhất vào ngân sách, chỉ 250,9 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân 16,9%/năm trong giai đoạn 2010 - 2016, thấp hơn đáng kể so với 434,7 nghìn tỷ đồng của khu vực tư nhân và 277,3 nghìn tỷ đồng của khu vực nhà nước.

5. Những tồn tại và rào cản phát triển khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam

5.1. Những tồn tại trong khu vực kinh tế tư nhân

- Đa số các doanh nghiệp tư nhân là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ. Thậm chí tỷ trọng của các doanh nghiệp siêu nhỏ đã tăng mạnh trong những năm gần đây. Do quy mô vốn nhỏ, năng lực tài chính yếu kém nên năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp tư nhân thường thấp hơn các doanh nghiệp nhà nước và các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Nhiều doanh nghiệp tư nhân còn kinh doanh theo hình thức ngắn hạn, chưa có tầm nhìn, chiến lược kinh doanh dài hạn.

- Đội ngũ doanh nhân của khu vực tư nhân chưa thực sự lớn mạnh, còn thiếu kinh nghiệm trên thương trường quốc tế và chưa được đào tạo sâu về quản lý sản xuất, kinh doanh. Một bộ phận doanh nhân còn hạn chế về kiến thức, sự am hiểu pháp luật và năng lực kinh doanh, kinh nghiệm quản lý, khả năng cạnh tranh và hội nhập. Một số doanh nhân còn thiếu trách nhiệm với

xã hội, vì lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm, làm tăng thêm các tiêu cực xã hội, môi trường. Ý thức tự giác chấp hành pháp luật của Nhà nước còn hạn chế.

- Năng lực công nghiệp của khu vực kinh tế tư nhân trên thực tế là rất nhỏ và yếu, mới chỉ đang ở giai đoạn đầu của thời kỳ phát triển. Phần lớn sản xuất công nghiệp của các doanh nghiệp tư nhân là gia công lắp ráp, chủ yếu sử dụng máy móc, thiết bị và nguyên liệu nhập khẩu. Các công đoạn sản xuất đưa lại giá trị gia tăng cao, như thiết kế, tạo kiểu dáng, marketing... đều được thực hiện bởi đối tác nước ngoài.

- Sự phân tầng trình độ công nghệ đang diễn ra trong từng ngành và trong nhiều doanh nghiệp; công nghệ lạc hậu, trung bình và tiên tiến cùng đan xen tồn tại; công nghệ tiên tiến, hiện đại chỉ tập trung vào một số ít doanh nghiệp tư nhân, ở một số ít lĩnh vực. Chênh lệch về trình độ công nghệ bộc lộ rõ: các doanh nghiệp tư nhân thấp hơn khu vực doanh nghiệp nhà nước và thua xa doanh nghiệp FDI. Do trình độ công nghệ thấp, các doanh nghiệp tư nhân không có khả năng kết nối cũng như tham gia ngành công nghiệp hỗ trợ cho các doanh nghiệp lớn, nhất là không thể tận dụng được hiệu ứng lan tỏa từ các doanh nghiệp FDI đang tăng trưởng nhanh.

- Các doanh nghiệp tư nhân phần lớn vẫn hoạt động ở thị trường trong nước, chỉ rất ít doanh nghiệp tư nhân lớn vươn được ra thị trường nước ngoài

ở một mức độ khiêm tốn. Ngay cả ở thị trường trong nước, dưới sức ép cạnh tranh gay gắt các doanh nghiệp tư nhân lớn cũng bắt đầu có xu hướng rút khỏi các ngành sản xuất công nghiệp, nhường lại sân chơi cho các doanh nghiệp nước ngoài. Sự rút lui này cũng diễn ra trong một số lĩnh vực dịch vụ như phân phối và bán lẻ được ưu tiên và có nhiều tiềm năng của nền kinh tế.

- Số lượng doanh nghiệp tư nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp còn rất ít. Trong khi đó, nhiều chính sách “cởi trói” giúp nông nghiệp, nông thôn phát triển trong thời kỳ sau đổi mới đã tới giới hạn. Mô hình kinh tế hộ truyền thống tồn tại lâu nay ở nông thôn không còn phù hợp với điều kiện mới; yêu cầu tích tụ, tập trung ruộng đất đang được đặt ra cho việc triển khai những mô hình hiện đại như kinh tế trang trại quy mô lớn. Việc giải quyết lao động trong ngành nông nghiệp chưa đạt hiệu quả mong muốn có nguyên nhân chủ yếu là sự phát triển của lực lượng doanh nghiệp ở nông thôn không đủ mạnh nên chưa thúc đẩy chuyển dịch nhanh lao động nông nghiệp sang lao động phi nông nghiệp.

- Hiệu quả sản xuất kinh doanh của khu vực tư nhân vẫn còn hạn chế, một phần nguyên nhân đến từ khối doanh nghiệp tư nhân. Tỷ suất lợi nhuận của các doanh nghiệp tư nhân khá thấp. Tốc độ tăng doanh thu của doanh nghiệp tư nhân cũng giảm mạnh từ 34% giai đoạn 2007 - 2011 xuống còn 10% giai đoạn

2012 - 2015 [1].

5.2. Những rào cản phát triển khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam

Trong hơn ba thập kỷ qua, khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam đã có bước phát triển cả về lượng và chất, góp phần tích cực vào giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội cơ bản của đất nước. Tuy nhiên sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam vẫn đang phải đối mặt với nhiều rào cản. Cụ thể:

Thứ nhất, các rào cản có liên quan đến tư duy lý luận và nhận thức vai trò của kinh tế tư nhân. Sau hơn 30 năm đổi mới, đến nay, đường lối và quan điểm của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân luôn nhất quán, liên tục được hoàn thiện, đổi mới, tuy nhiên vẫn còn một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện nhằm đạt được sự thống nhất cao về tư tưởng để chỉ đạo thực hiện. Cụ thể là việc xác định rõ nội hàm xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế thị trường, vai trò của kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước...

Thứ hai, các rào cản liên quan đến khung khổ pháp luật cho sự phát triển khu vực kinh tế tư nhân. Việt Nam đã sửa đổi Hiến pháp, ban hành nhiều đạo luật từ Bộ Luật dân sự, đến các Luật như: Thương mại, Ngân hàng, Đầu tư, doanh nghiệp... Tuy nhiên đến nay, hệ thống thể chế và pháp luật của Việt Nam theo yêu cầu phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế vẫn còn chưa hoàn thiện và đầy đủ. Trong những năm qua, số lượng văn bản pháp luật tăng nhanh, trong khi chất lượng

của nhiều văn bản chưa đảm bảo; việc lấy ý kiến công chúng tuy đã được cải thiện nhưng chưa thực sự thay đổi về chất... Còn nhiều quy định chưa rõ ràng, thiếu nhất quán, phức tạp và chồng chéo, dẫn tới tình trạng các cơ quan thừa hành và các doanh nghiệp lúng túng trong việc chấp hành luật.

Thứ ba, các rào cản liên quan đến môi trường đầu tư và kinh doanh.

Rào cản về gia nhập thị trường quyền tự do kinh doanh chưa được tôn trọng đầy đủ; môi trường kinh doanh chưa thực sự bảo đảm cạnh tranh công bằng, lành mạnh; việc gia nhập, hoạt động và rút khỏi thị trường còn nhiều rào cản.

Rào cản đối với tiếp cận thông tin và nguồn lực (vốn, đất đai). Doanh nghiệp tư nhân có quy mô nhỏ thường gặp khó khăn hơn trong tiếp cận thông tin so với các doanh nghiệp ngoài nhà nước với quy mô lớn. Các doanh nghiệp tư nhân cũng luôn gặp phải những vấn đề khó khăn trong tiếp cận đất đai và mặt bằng cho sản xuất kinh doanh. Điều kiện thủ tục hành chính, thủ tục tiếp cận đất đai, thị trường tín dụng, cơ hội đầu tư rườm rà, cản trở khu vực kinh tế tư nhân phát triển.

Thứ tư, các rào cản có liên quan đến việc thực thi các quy định đối với hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân. Mặc dù thời gian qua, một số bộ, ngành đã có những cải cách tích cực về các quy định liên quan như thành lập doanh nghiệp, tiếp cận điện năng, thuế, hải

quan, bảo hiểm xã hội... nhưng thực tế cho thấy vẫn còn khoảng cách lớn giữa quy định và thực thi các luật này.

Thứ năm, các rào cản liên quan đến chi phí kinh doanh.

Việc phải trả các khoản chi phí không chính thức là một gánh nặng lớn mà các doanh nghiệp tư nhân. Giá trị của các khoản chi phí không chính thức so với doanh thu của của doanh nghiệp tư nhân tương đối lớn. Chi phí kinh doanh, chi phí vận tải (logistics, tiền lương, bảo hiểm...) cao. Lãi suất vay cao khoảng 7-9% trong khi Trung Quốc là 4,3%, Malaysia 4,6%, Hàn Quốc 2-3%.

Thứ sáu, các rào cản liên quan đến sự bất bình đẳng trong cơ chế chính sách đối với khu vực kinh tế tư nhân trong tương quan so sánh với khu vực kinh tế nhà nước và khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Các doanh nghiệp nhà nước vẫn được hưởng nhiều ưu ái từ Nhà nước. Những ưu ái này gây méo mó thị trường, hậu quả là nguồn lực chưa được bố trí vào nơi sử dụng hiệu quả nhất. Doanh nghiệp nhà nước ngoài ưu thế được cấp vốn từ ngân sách nhà nước vẫn được tạo điều kiện thuận lợi hơn nhiều so với doanh nghiệp tư nhân trong việc tiếp nhận các nguồn vốn vay từ tổ chức tín dụng, ngân hàng; có ưu thế lớn hơn nhiều trong tiếp cận đất đai và mặt bằng sản xuất kinh doanh. Doanh nghiệp nhà nước ở các lĩnh vực độc quyền nhà nước như điện, nước, xăng dầu, dịch vụ công ích thiết yếu, cơ

chế định giá chưa theo cơ chế thị trường và tính minh bạch trong cơ chế giá còn thấp. Trong khi đó, khu vực kinh tế tư nhân trong nước lại chịu áp lực cạnh tranh gay gắt từ phía các doanh nghiệp nước ngoài trong bối cảnh hội nhập đang diễn ra mạnh mẽ.

Thứ bảy, các rào cản liên quan đến hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước.

Bộ máy quản lý nhà nước đối với hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân còn nhiều bất cập, chưa thực sự hiệu quả và nặng về cơ chế xin - cho. Theo Bộ Chỉ số xếp hạng quản trị quốc gia của Ngân hàng Thế giới, chỉ số hiệu quả chính quyền của Việt Nam mặc dù có sự cải thiện nhưng vẫn luôn nằm dưới điểm trung bình của thế giới. Xét về tổng thể, Việt Nam vẫn xếp hạng dưới mức trung bình của thế giới về năng lực quản trị quốc gia.

6. Giải pháp nâng cao vai trò của khu vực kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế Việt Nam

Có thể khẳng định đến năm 2020, tầm nhìn 2030 - 2035, kinh tế tư nhân sẽ đóng vai trò nòng cốt cho nền kinh tế. Đây sẽ là khu vực tiếp nhận ảnh hưởng trực tiếp từ những thay đổi trong thể chế, chính sách, và là nơi biểu hiện rõ nhất những sự phát triển của nền kinh tế. Để kinh tế tư nhân phát triển đúng với tiềm năng và mục tiêu đề ra, phát huy tối đa vai trò của kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế Việt Nam, cần tập trung thực hiện các giải pháp sau:

6.1. Cần nhận thức đúng đắn hơn

về vai trò của kinh tế tư nhân

Kinh tế nhà nước hay kinh tế tư nhân không bao giờ là mục đích của nhân loại, nó chỉ là phương tiện để con người phát triển kinh tế, phát triển xã hội. Trong quá trình phát triển của mình, kinh tế tư nhân ngày nay đã trở thành một phương tiện cực kỳ hiệu quả để phát triển kinh tế, xã hội. Kinh tế tư nhân có sự tương thích rất cao với kinh tế thị trường, đặc biệt là khi tính chất mở của thị trường ngày càng tăng, sự hợp tác và cạnh tranh quốc tế đòi hỏi các thực thể kinh tế phải rất linh hoạt và tự chủ trong hoạt động kinh doanh, điều này vốn là nhược điểm của kinh tế nhà nước. Tính cạnh tranh cao của kinh tế tư nhân không phải ngẫu nhiên mà có, nó được hình thành thông qua hàng chuỗi các vụ phá sản của các công ty, đó chính là sự chọn lọc tự nhiên trong quá trình phát triển. Về phương diện tình cảm xã hội, người ta thấy ái ngại và thương xót mỗi khi có một vụ phá sản nào đó nhưng kinh tế có quy luật riêng của nó, không phụ thuộc vào tình cảm của chúng ta. Kinh tế tư nhân đối mặt với những thử thách khắc nghiệt như vậy để phát triển cũng như mỗi cá nhân chúng ta cần trải qua những gian lao, thậm chí vấp ngã để trở nên vững vàng hơn trong cuộc sống.

Nửa cuối thế kỷ XX, đặc biệt là một phần ba cuối cùng của thế kỷ XX chúng ta đã chứng kiến một đặc điểm rất quan trọng của đời sống nhân loại, đó chính là kinh tế phát triển không còn cùng

nhịp độ với sự phát triển chính trị mà kinh tế bứt khỏi chính trị để tạo thành một vũ hội riêng của đời sống phát triển. Thời đại kinh tế phát triển nhanh hơn so với chính trị. Vào thập kỷ cuối cùng của thế kỷ XX và những năm đầu của thế kỷ XXI, nếu không giải phóng đời sống kinh tế ra khỏi những định kiến và ràng buộc chính trị sẽ cản trở sự phát triển kinh tế. Ngoài ra cần nhận thức rằng việc trói buộc kinh tế vào đời sống chính trị, nhịp điệu chính trị không chỉ làm giảm sự phát triển kinh tế mà còn làm giảm năng lực cạnh tranh của cộng đồng dân tộc mình trước các cộng đồng dân tộc khác, đẩy dân tộc đó vào tình trạng suy thoái và nguy cơ bị đào thải. Đây chính là khía cạnh nguy hiểm nhất của việc trói buộc kinh tế vào chính trị. Do vậy mở rộng không gian tự do cho kinh tế tư nhân là giải pháp hữu hiệu giúp cho mỗi quốc gia không bị tụt hậu trên đường đua phát triển. Tạo ra môi trường cạnh tranh bình đẳng và công bằng cho các thành phần kinh tế cùng phát triển.

6.2. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân

Nhà nước cần đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư tư nhân vào hoạt động kinh tế tư nhân theo cơ chế thị trường. Không biến các chính sách hỗ trợ phát

triển kinh tế tư nhân thành chính sách bao cấp, phục vụ “lợi ích nhóm” dưới mọi hình thức. Tạo điều kiện để kinh tế tư nhân đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh trong những ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội quốc gia. Đẩy mạnh xã hội hóa, tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân tham gia cung cấp dịch vụ công, tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Hỗ trợ kinh tế tư nhân tiếp cận, khai thác các cơ hội trong hội nhập quốc tế, mở rộng thị trường, đẩy mạnh đầu tư và thương mại quốc tế. Tạo điều kiện để kinh tế tư nhân phát triển, nâng cao năng lực từng bước tham gia sâu, vững chắc vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

6.3. Hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động

Khuyến khích, hỗ trợ kinh tế tư nhân đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu và phát triển, chuyển giao công nghệ tiên tiến. Bảo đảm thực thi hiệu quả pháp luật về sở hữu trí tuệ. Phát triển các quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ. Áp dụng chính sách thuế, hỗ trợ tài chính, tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi phù hợp với hoạt động nghiên cứu, đổi mới, hiện đại hóa công nghệ. Đơn giản hóa thủ tục, nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng của khu vực kinh tế tư nhân. Cần xây dựng các chương trình, gói tín dụng với lãi suất hợp lý. Song hành cùng với đó, cần đẩy

mạnh hơn nữa hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo... để mở rộng kênh hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp.

Đẩy mạnh thực hiện chiến lược quốc gia về phát triển nguồn nhân lực. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, đặc biệt là đào tạo nghề, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng đủ nhu cầu số lượng và chất lượng nhân lực cho phát triển kinh tế tư nhân. Tăng cường hợp tác, liên kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp và cơ sở đào tạo. Phát triển đào tạo theo nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp và thị trường. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ doanh nhân có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng quản lý hiện đại, đạo đức kinh doanh và tinh thần trách nhiệm cao.

6.4. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước

Cần xây dựng khung pháp lý tạo điều kiện thuận lợi hơn, bình đẳng hơn cho các doanh nghiệp tư nhân phát triển. Nâng cao năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả pháp luật, chính sách, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, an toàn cho kinh tế tư nhân phát triển lành mạnh, đúng định hướng. Tăng cường hiệu quả công tác giám sát, kiểm tra, trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phương các cấp đối với việc chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân. Xử lý nghiêm

minh các hành vi vi phạm pháp luật, không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đơn giản hóa, rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục hành chính thành lập doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh, cấp phép, thuế, giải quyết tranh chấp... Tăng cường cơ chế đối thoại có hiệu quả giữa cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp nhằm nắm bắt và xử lý kịp thời các vướng mắc liên quan đến phát triển kinh tế tư nhân.

6.5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội

Nhà nước tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách đối với doanh nghiệp tư nhân, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tư nhân phát triển. Mạnh dạn giao cho các doanh nghiệp tư nhân có đầy đủ điều kiện đảm nhiệm các lĩnh vực quan trọng của Nhà nước, chỉ nên giữ lại các doanh nghiệp nhà nước mang tính chủ đạo, kinh tế tư nhân không chỉ là quan trọng mà là đầu kéo quan trọng để phát triển kinh tế. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong phát triển kinh tế tư nhân. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tích cực phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước để cung cấp thông tin, hỗ trợ liên kết, hợp tác kinh doanh, đào tạo kỹ thuật và tư vấn cho doanh nghiệp tư nhân.

6.6. Phát triển lực lượng doanh nghiệp tư nhân trong nông nghiệp và

ở nông thôn

Tầm quan trọng và tính nhạy cảm của khu vực nông nghiệp, nông thôn khiến vấn đề này tiếp tục chiếm vị trí trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam giai đoạn tới. Muốn tạo đột phá phát triển phải thoát ra khỏi tư duy của nền kinh tế nông nghiệp truyền thống, chuyển mạnh từ chỗ sản xuất lấy số lượng làm mục tiêu sang chú trọng chất lượng, giá trị và hiệu quả, chuyển từ mô hình sản xuất nông nghiệp khép kín, nhỏ lẻ, thiếu liên kết, chủ yếu ở quy mô hộ gia đình sang mô hình sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, dựa vào doanh nghiệp và trang trại, hoạt động theo cơ chế thị trường và đủ sức cạnh tranh trong hội nhập quốc tế. Đặc biệt, cần chú trọng vai trò của công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, công nghệ xanh và công nghệ sạch trong việc nâng cao chất lượng và giá trị của các sản phẩm nông nghiệp. Cần giải quyết một số “điểm nghẽn”, như các vấn đề về kết cấu hạ tầng, tích tụ, tập trung đất đai, phát triển nguồn nhân lực, hợp đồng sản xuất... thông qua những thay đổi chính sách để thu hút được nhiều đầu tư hơn từ khu vực kinh tế tư nhân vào khu vực nông nghiệp và nông thôn. Để làm được điều này, cần có sự tham

gia tích cực của Nhà nước, đặc biệt là chính quyền địa phương, với vai trò điều phối, bảo lãnh trong mối quan hệ giữa doanh nghiệp với người nông dân để giúp tháo gỡ, xử lý những khó khăn mà cả hai bên khó vượt qua được.

Tóm lại, trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, việc phát triển kinh tế tư nhân là một nhân tố không chỉ bảo đảm cho việc duy trì tốc độ tăng trưởng GDP cao, tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước mà còn tham gia vào giải quyết hàng loạt những vấn đề xã hội như: tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo, phát triển nguồn nhân lực... Trong bối cảnh ngân sách nhà nước gặp khó khăn, cùng với đó là xu hướng suy giảm của dòng vốn ngoại... thì những chính sách khuyến khích khu vực tư nhân tham gia đầu tư là rất cần thiết. Một nền kinh tế muốn chuyển sang sáng tạo thì buộc phải đạt hiệu quả cao với nhiều giá trị gia tăng, trong đó vai trò của kinh tế tư nhân thậm chí còn mang tính quyết định. Việt Nam nằm trong khu vực kinh tế năng động ở Đông Á. Nếu biết phát huy đầy đủ sức mạnh và khả năng sáng tạo của khu vực tư nhân thì kinh tế Việt Nam sẽ có nhiều cơ hội phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Phát triển Doanh nghiệp - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2017), “Định hướng chính sách hỗ trợ và phát triển Doanh nghiệp”
2. Hakkala, K. & Kokko, A. (2007), *The state and the private sector in Vietnam*, Stockholm, Sweden: The European Institute of Japanese Studies
3. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 (khóa XII) về phát triển kinh tế tư nhân,

<https://vov.vn/.../ngghi-quyet-hoi-ngghi-tw5-khoa-xii-ve-phat-trien-kinh-te-tu-nhan-6327...> (24/04/2018)

4. Vu, L. T. (2016), “The private sector to be driver of Vietnam’s economy”, <http://www.vir.com.vn/the-private-sector-to-be-driver-of-vietnams-economy.html>. (27/04/2018)

REINFORCING THE ROLE OF THE PRIVATE SECTOR IN VIETNAM’S ECONOMIC DEVELOPMENT

ABSTRACT

This paper presents the overview of private economy in the developing countries and analysis of the current situations and the policy of private economic development in Vietnam in the past. The paper focuses on assessing the role of the private sector in Vietnam's economic development. We find out the problems and obstacles to the development of the private economic in Vietnam. Finally, the paper proposes solutions to enhance the role of the private sector in Vietnam's economic development in the future.

Keywords: Reinforcing, role, private sector, Vietnam

(Received: 23/7/2018, Revised: 17/8/2018, Accepted for publication: 18/9/2018)